

UBND QUẬN LONG BIÊN  
BAN CHỈ ĐẠO KIỂM KÊ  
TÀI SẢN CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCĐ-TCKH  
V/v hướng dẫn thực hiện Tổng  
kiểm kê tài sản công tại cơ  
quan, tổ chức, đơn vị và tài sản  
kết cấu hạ tầng do Nhà nước  
đầu tư, quản lý.

Long Biên, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp;
- UBND các phường;
- Trung Tâm y tế quận;
- Các phòng là đầu mối kiểm kê tài sản là kết cấu hạ tầng:  
Quản lý đô thị, Kinh tế, Văn hóa - Thông tin.

Thực hiện văn bản số 4828/STC-QLCS ngày 12/8/2024 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

UBND quận yêu cầu các đơn vị nghiên cứu và thực hiện một số nội dung trong công tác Tổng kiểm kê tài sản, cụ thể như sau:

**I. Bổ sung, điều chỉnh một số nội dung về Tổng kiểm kê đã được hướng dẫn tại Văn bản 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 của Bộ Tài chính.**

**1. Về xác định phạm vi tài sản kiểm kê:**

1.1. Đối với tài sản tại các cơ sở giáo dục hình thành từ việc tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân:

Ngày 03/8/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Vì vậy, các cơ sở giáo dục thực hiện kiểm kê đối với các tài sản hình thành từ việc tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân (không bao gồm tài sản của các tổ chức, cá nhân khác lắp đặt nhưng không bàn giao, tài trợ cho cơ sở giáo dục).

1.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng: Các đơn vị được giao quản lý/tạm quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thực hiện kiểm kê đối với các tài sản kết cấu hạ tầng do đơn vị mình đang quản lý/tạm quản lý bao gồm cả tài sản kết cấu hạ tầng được hình thành từ việc đóng góp tự nguyện của nhân dân. Đối với các tài sản kết cấu hạ tầng do nhân dân tự huy động, đầu tư xây dựng, Nhà nước hỗ trợ một phần

kinh phí, nguyên vật liệu,... để đầu tư xây dựng; tài sản được giao cho doanh nghiệp theo hình thức nhận nợ (bao gồm cả trường hợp chưa thanh toán hết nợ) thì không thuộc phạm vi kiểm kê.

**2.** Về xác định nhóm loại tài sản khi thực hiện báo cáo kết quả kiểm kê đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp và UBND các phường quản lý, thực hiện kiểm kê các loại phần mềm (gồm: Phần mềm hệ thống, Phần mềm tiện ích, Phần mềm ứng dụng, Phần mềm tiện ích và các Phần mềm khác) vào nhóm “Phần mềm ứng dụng” tại các Biểu mẫu số 01 về tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và áp dụng tỷ lệ tính hao mòn của loại “Phần mềm ứng dụng” để làm cơ sở xác định giá trị còn lại của tài sản.

**3.** Về thực hiện kiểm kê đối với đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị được Nhà nước cho thuê đất theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (không bao gồm trường hợp được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê): Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê chỉ tiêu về số lượng (theo sổ kế toán, theo thực tế kiểm kê) là “1”; kiểm kê chỉ tiêu về hiện vật theo hướng dẫn tại Công văn số 8131/BTC-QLCS như đối với đất được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; kiểm kê chỉ tiêu về giá trị (nguyên giá, giá trị còn lại) là “0” đồng.

**4. Điều chỉnh một số nội dung hướng dẫn tại Công văn số 8131/BTC-QLCS như sau:**

- Điều chỉnh đơn vị tính đối với chỉ tiêu về hiện vật của loại tài sản “Hào kỹ thuật”, “Tuynel kỹ thuật” tại các Biểu mẫu số 19 về tài sản hạ tầng là công trình ngầm đô thị từ “m<sup>2</sup>” thành “m” và được xác định theo chiều dài của tài sản.

- Bỏ biểu Phụ lục thời gian tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi ban hành kèm theo Công văn số 8131/BTC-QLCS; thời gian tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện theo Phụ lục kèm theo Thông tư số 75/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính.

**5.** Để bảo đảm đầy đủ thông tin khi thực hiện Tổng kiểm kê, yêu cầu các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp và UBND các phường thực hiện kiểm kê thuộc phạm vi quản lý của mình. Đối với các trường hợp đã nhận bàn giao tài sản, tạm bàn giao mà không bàn giao hồ sơ, giá trị tài sản thì phải liên hệ với cơ quan, tổ chức, đơn vị đã bàn giao tài sản (Bên giao) để lấy thông tin về giá trị tài sản làm cơ sở thực hiện hạch toán và xác định giá trị tài sản khi kiểm kê; Bên giao có trách nhiệm rà soát để bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu và giá trị của tài sản khi thực hiện bàn giao tài sản cho Bên nhận.

## **II. Xác định chỉ tiêu về giá trị tài sản tại các mẫu, biểu**

1. Đối với các tài sản đang được theo dõi trên sổ kế toán thì xác định giá trị tài sản theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê. Thủ trưởng đối tượng thực hiện kiểm kê chịu trách nhiệm về tính chính xác của nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê.

**2. Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì đối tượng thực hiện kiểm kê có trách nhiệm căn cứ vào các hồ sơ liên quan đến tài sản để xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản như sau:**

2.1. Đối với tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Đối với tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm có hồ sơ xác định giá mua và thời điểm đưa tài sản vào sử dụng của tài sản đó thì nguyên giá được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

- Đối với tài sản cố định hữu hình hình thành từ đầu tư xây dựng có hồ sơ xác định giá xây dựng và thời điểm đưa tài sản vào sử dụng của tài sản đó thì nguyên giá được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

- Đối với tài sản cố định hữu hình không có hồ sơ xác định giá mua hoặc giá xây dựng của tài sản đó nhưng có căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng và giá mua mới của tài sản cùng loại hoặc giá xây dựng mới của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng (Văn bản liên quan đến nghiệm thu, đưa tài sản vào sử dụng; Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản; nguyên giá của tài sản tương đương đã hạch toán;...) thì nguyên giá được xác định theo quy định tại điểm a2 khoản 5 Điều 6 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

- Đối với tài sản cố định đặc thù thì nguyên giá, giá trị còn lại được xác định theo giá quy ước là 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

- Đối với tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất thì nguyên giá được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính; giá trị còn lại được xác định bằng nguyên giá.

- Đối với tài sản cố định vô hình không phải là quyền sử dụng đất: Trường hợp có căn cứ (Hóa đơn, chứng từ, phê duyệt dự toán, quyết toán,...) để xác định được chi phí hình thành tài sản cố định vô hình thì nguyên giá được xác định là toàn bộ các chi phí hình thành tài sản cố định vô hình đó.

Thực hiện kiểm kê các loại phần mềm (gồm: Phần mềm hệ thống, Phần mềm tiện ích, Phần mềm ứng dụng, Phần mềm tiện ích và các Phần mềm khác)

vào nhóm “Phần mềm ứng dụng” tại các Biểu mẫu số 01 về tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và áp dụng tỷ lệ tính hao mòn của loại “Phần mềm ứng dụng” để làm cơ sở xác định giá trị còn lại của tài sản

- Giá trị còn lại của tài sản cố định đã xác định nguyên giá theo các điểm a, b, c và e nêu trên tính đến ngày 31/12/2024 được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (trừ tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ), thủy lợi:

- Nguyên giá được xác định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 75/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính.

- Giá trị còn lại của tài sản đã xác định nguyên giá theo điểm a nêu trên tính đến ngày 31/12/2024 được xác định như sau:

Giá trị còn lại của tài sản tính đến ngày 31/12/2024 = Nguyên giá tài sản xác định theo điểm a nêu trên - Số hao mòn của tài sản tính đến ngày 31/12/2024

Số hao mòn của tài sản tính đến ngày 31/12/2024	=	Nguyên giá tài sản xác định theo điểm a nêu trên	x	Tỷ lệ hao mòn của tài sản theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 75/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính	x	Thời gian đã sử dụng của tài sản (năm)
---	---	--	---	---	---	--

2.3. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

- Nguyên giá được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 35/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ Tài chính.

- Giá trị còn lại tính đến ngày 31/12/2024 được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 35/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ Tài chính.

2.4. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khác:

- Đối với tài sản có hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó và thời điểm đưa tài sản vào sử dụng của tài sản đó thì nguyên giá được xác định theo giá trị quyết toán được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Trường hợp đã hoàn thành, nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Giá trị thẩm tra quyết toán;
- + Giá trị đề nghị quyết toán;
- + Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;

- + Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- + Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

- Đối với tài sản không có hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó nhưng có căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng và giá xây dựng mới của tài sản tương đương (về quy mô, cấp độ kỹ thuật) tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng thì nguyên giá của tài sản được xác định bằng giá xây dựng mới của tài sản tương đương.

- Giá trị còn lại của tài sản đã xác định nguyên giá theo điểm a, điểm b nêu trên tính đến ngày 31/12/2024 được xác định như sau:

Giá trị còn lại của tài sản tính đến ngày 31/12/2024	Nguyên giá tài sản xác định theo điểm a, điểm b nêu trên	1 -	Thời gian đã sử dụng của tài sản (năm)
			Thời gian tính hao mòn của tài sản theo Phụ lục kèm theo Công văn này (năm)

**3.** Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản theo điểm 2 Mục này thì xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản là 1 đồng. Trường hợp các tài sản này là tài sản kết cấu hạ tầng có đầu tư nâng cấp, sửa chữa, mở rộng, cải tạo theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt mà dự án đó hoàn thành nghiệm thu từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2024 thì bổ sung thông tin về “Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo” tại các Biên bản kiểm kê và Báo cáo kết quả kiểm kê. Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo ghi nhận là giá trị theo quyết toán được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp đã hoàn thành, nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm tra quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

**4.** Nguyên giá và giá trị còn lại xác định theo hướng dẫn tại điểm 2 Mục II này được sử dụng để phục vụ việc tổng kiểm kê và làm căn cứ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện hạch toán tài sản theo quy định.

Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định nguyên giá, giá trị còn lại được quy định tại điểm 3 Mục này thì việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản sau khi hoàn thành việc kiểm kê để thực hiện hạch toán được thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại tài sản (nếu có).

### III. Đối tượng thực hiện kiểm kê

1. Đối tượng thực hiện kiểm kê được xác định theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 và chi tiết theo các Mẫu Biên bản kiểm kê kèm theo Công văn này.

2. Thủ trưởng đối tượng thực hiện kiểm kê quyết định thành lập Tổ kiểm kê để thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do mình đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê; thành phần Tổ kiểm kê do Thủ trưởng đối tượng thực hiện kiểm kê quyết định cụ thể căn cứ vào tính chất, đặc điểm, quy mô và thực tế quản lý tài sản.

3. Việc tổng hợp kết quả tổng kiểm kê được thực hiện thống nhất trên Phần mềm kiểm kê do Bộ Tài chính triển khai miễn phí tới các đối tượng thực hiện kiểm kê, cơ quan chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm kê. Các đơn vị đăng nhập vào địa chỉ: <https://kktsc.mof.gov.vn>. **Tên đăng nhập: là Mã kiểm kê đã gửi các đơn vị, mật khẩu: kkts@123** (Các đơn vị thực hiện đăng nhập và đổi mật khẩu).

### IV. Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm kê

1. Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp thực hiện kiểm kê tài sản (*Theo phân loại tại Điều 4 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính*), cập nhật theo biểu mẫu (*Mẫu số 01-BB/TSCĐ*) vào phần mềm kiểm kê tài sản, báo cáo kết quả kiểm kê tài sản cố định (theo Mẫu số 01a-BC/TSCĐ) thuộc phạm vi quản lý **xong trước 15/2/2025** và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê.

#### 2. UBND các phường

- Thực hiện kiểm kê tài sản cố định (*Theo phân loại tại Điều 4 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính*), cập nhật theo biểu mẫu (*Mẫu số 01-BB/TSCĐ*) vào phần mềm kiểm kê tài sản, báo cáo kết quả kiểm kê tài sản cố định (theo Mẫu số 01a-BC/TSCĐ) thuộc phạm vi quản lý **xong trước 15/2/2025** và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê

- Thực hiện kiểm kê tài sản hạ tầng thuộc Thiết chế văn hóa (Trung tâm văn hóa phường, Nhà văn hóa tổ dân phố...) vào biên bản kiểm kê (Mẫu số 18-BB/HTVHTT), báo cáo báo cáo kết quả kiểm kê (theo Mẫu số 18a-BC/HTVHTT)

gửi phòng Văn hóa- Thông tin để kiểm soát **xong trước 15/2/2025** và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê.

### **3. Trung tâm phát triển quỹ đất**

- Cung cấp danh mục tài sản hạ tầng giao thông đường bộ do nhà nước đầu tư, quản lý (được Thành phố phân cấp quản lý), gửi các phường, phòng Quản lý đô thị rà soát. Cập nhật đúng, đủ danh mục tài sản hạ tầng giao thông đường bộ chuẩn bị cho công tác kiểm kê.

- Thực hiện rà soát, kiểm kê tài sản hạ tầng giao thông đường bộ do nhà nước đầu tư, quản lý (theo phân cấp) vào biên bản kiểm kê (Mẫu số 02-BB/HTĐB), báo cáo báo cáo kết quả kiểm kê (Biểu số 02a-BC/HTĐB) gửi phòng Quản lý đô thị để kiểm soát **xong trước 15/2/2025** và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê.

### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của quận Long Biên.

- Tham mưu tổng hợp chung kết quả kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Quận báo cáo Ban Chỉ đạo theo đúng tiến độ tại Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 23/5/2024 của UBND quận Long Biên.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện lập dự toán, thanh, quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng quy định. Tham mưu UBND Quận cân đối, bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ phát sinh (nếu có).

- Tham mưu tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai kiểm kê báo cáo Ban Chỉ đạo để giải quyết theo quy định.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý quận Long Biên.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị các tài liệu và điều kiện phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

- Tổng hợp, báo cáo UBND quận đối với những đơn vị thực hiện kiểm kê chậm tiến độ, không thực hiện tổng hợp kiểm kê.

### **5. Các đơn vị là đầu mối kiểm soát việc kiểm kê tài sản là kết cấu hạ tầng**

- Phòng Quản lý đô thị: Là đầu mối kiểm soát kết quả kiểm kê nhóm tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, do Trung tâm phát triển quỹ đất thực hiện kiểm kê, chịu trách nhiệm trước UBND Quận nhiệm vụ được giao.

- Phòng Kinh tế: Là đầu mối tổng hợp kết quả kiểm kê nhóm tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý: Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều (*nếu có*). Chịu trách nhiệm chung trước UBND Quận về tiến độ tổng hợp kết quả kiểm kê và cập nhật theo biểu mẫu vào phần mềm kiểm kê tài sản (**Xong trước 15/2/2025**) và tính đầy đủ của đối tượng thực hiện kiểm kê của nhóm tài sản công được giao là đầu mối tổng hợp.

- Phòng Văn hóa - Thông tin: Là đầu mối kiểm soát kết quả kiểm kê nhóm tài sản công là kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao, làng văn hóa, do các phường thực hiện. Kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm trước UBND Quận về tiến độ kiểm kê.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phối hợp, cung cấp đầy đủ số liệu, hồ sơ liên quan cho các đơn vị được giao là đầu mối tổng hợp tài sản là kết cấu hạ tầng.

**6.** Giao phòng Giáo dục & Đào tạo chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các đơn vị khối trường học thuộc quận, thường xuyên cập nhật tiến độ, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kiểm kê về UBND quận (qua phòng Tài chính-Kế hoạch)

**7.** Giao phòng Nội vụ căn cứ tiến độ thực hiện kiểm kê nêu tại văn bản này, tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND quận biểu dương những đơn vị hoàn thành tốt, vượt tiến độ theo yêu cầu; kiểm điểm trách nhiệm Thủ trưởng, cán bộ thực hiện kiểm kê chậm tiến độ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị UBND quận (qua phòng Tài chính-Kế hoạch) để phối hợp xử lý theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- TT Quận ủy;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- Đơn vị sự nghiệp thuộc quận;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, TCKH. (4b)

**TM. BAN CHỈ ĐẠO  
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND QUẬN  
Nguyễn Mạnh Hà**